

Bản án số 13/2021/HSST
Ngày 17.3.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Phạm Hồng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị T - Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1970 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 61, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: 60/15 T1, phường H1, quận L, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T3 (Chết) và bà Nguyễn Thị M (Sinh năm 1938), có chồng là Nguyễn Kim H3 (Sinh năm 1971), (Đã ly hôn) và 02 con (Sinh năm 2000 và 2008); tiền sự: Chưa; tiền án: Ngày 25 tháng 10 năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 16 tháng 7 năm 2015 đến ngày 07 tháng 9 năm 2015

là 54 ngày); nhân thân: Ngày 24 tháng 9 năm 2020, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, tổng hợp hình phạt của hai bản án và trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam 54 ngày, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng 06 (Sáu) ngày; bị tạm giam từ ngày 03 tháng 11 năm 2020, (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị G - Sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: K6/3 S, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 58, phường K, quận L, TP. Đà Nẵng, (Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P - Sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn P1, xã H3, huyện H4, TP. Đà Nẵng, (Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Kim C1 - Sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 52, phường K, quận L, TP. Đà Nẵng, (Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 18 tháng 9 năm 2020, Huỳnh Thị T đến quán cà phê Y tại tổ 58, phường N, quận L, TP. Đà Nẵng do bà Nguyễn Thị G làm chủ, để uống cà phê. Lúc này, T thấy tại quán có 04 nam thanh niên (*Chưa rõ lai lịch, trong đó có một nam thanh niên tên N1*) đang đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, nhóm thanh niên này nghỉ chơi, chỉ còn một mình N1 ở lại quán. Một lúc sau, Nguyễn Thị P và Trần Thị Kim C1 cũng đến quán Yên Nhi. Ngồi chơi một lúc, N1 rủ đánh bạc thì T, C1 và P đồng ý. Sau đó, T, C1, P và N1 sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bạc trái phép bằng hình thức “Đánh bài phỏm” với cách chơi như sau: Người chơi sử dụng bộ bài Tây 52 lá bài, chia đều cho bốn người chơi, người đánh đầu được chia 10 lá bài, ba người còn lại mỗi người 09 lá bài, số bài còn lại để ở giữa bốn người làm bài “nọc” (*Bài để người chơi rút*), người đánh sau ăn lá bài của người đánh trước gọi là “gà”, “phỏm” là 03 lá bài cùng chất (*Cơ, rô, chuồn, bích*) hoặc cùng số mà liên tiếp với nhau, nếu không có “phỏm” hoặc không ăn “gà” thì bốc 01 lá bài ở “nọc” và đánh xuống một lá bài “rác”, cứ như vậy cho đến khi hết vòng hoặc có người “ù” (*Không có bài rác*). Tỷ lệ thắng thua được quy ước như sau: Không có ăn “ù” thì cộng điểm bài lẻ để so thắng thua, ít điểm nhất là

thắng, người về lần lượt thứ hai, ba, tư thì chung cho người thắng tương ứng là 10.000 đồng, 20.000 đồng và 30.000 đồng. Người nào “ù thường” thì những người chơi còn lại phải chung mỗi người 60.000 đồng, “ù tròn” thì những người chơi còn lại phải chung mỗi người 120.000 đồng. Trong khi đánh bài, người nào ăn được “gà” thứ nhất thì người bị ăn phải chung cho người ăn 10.000 đồng, “gà” thứ hai thì được 20.000 đồng và “gà” thứ 3 thì được 40.000 đồng. Sau khi hạ bài, nếu người nào không có lá bài K (*Già*) thì phải chung cho người có nhiều hơn 1 lá bài K 40.000 đồng, nếu có lá bài K thì không phải chung tiền, nếu một người có 4 lá bài K thì mỗi người còn lại phải chung 120.000 đồng. Quá trình đánh bài, người nào “ù thường” thì phải đưa cho chủ quán là bà G 10.000 đồng (*Hay còn gọi là trả tiền “xâu”*), “ù tròn” phải trả tiền “xâu” là 20.000 đồng và tùy từng người có thể trả tiền “xâu” cho bà G tùy ý của mình. Số tiền “xâu” này bỏ vào một cái ly thủy tinh để ở trên bàn. Số tiền T sử dụng để đánh bạc là 560.000 đồng, C1 là 1.200.000 đồng và P là 800.000 đồng. T, C1, P và N1 đánh bạc đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày thì bị Công an phường N kiểm tra phát hiện lập biên bản. Khi bị phát hiện, nam thanh niên tên N1 bỏ chạy thoát, tại bàn còn T, C1, P và bà G. Công an phường thu giữ trên chiếu bạc một bộ bài tây 52 lá và tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.980.000 đồng (*Hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*). Trong đó, thu giữ của Huỳnh Thị T 540.000 đồng, của Trần Thị Kim C1 1.200.000 đồng và của Nguyễn Thị P 780.000 đồng; đồng thời, thu giữ số tiền 460.000 đồng là tiền các đối tượng trả tiền “xâu” cho bà G trong quá trình đánh bạc.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thị T, Trần Thị Kim C1 và Nguyễn Thị P thừa nhận đã sử dụng toàn bộ số tiền Cơ quan Công an thu giữ nói trên vào mục đích đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.980.000 đồng (*Hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*);

- 01 (một) bộ bài Tây 52 lá.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 15 (*Mười lăm*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc 2.980.000 đồng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Biết hành vi của bản thân là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại quán cà phê Yên Nhi - tổ 58, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Thị T, Trần Thị Kim C1, Nguyễn Thị P và một thanh niên tên N1 (*Chưa rõ nhân thân, lai lịch*) có hành vi sử dụng bộ bài tây 52 lá để đánh bạc trái phép bằng hình thức “Đánh bài phỏm” tính điểm với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.980.000 đồng (*Hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*), trong đó: Thu giữ của T 540.000 đồng, C1 1.200.000, P 780.000 đồng và tiền “xâu” của bà Nguyễn Thị G - Chủ quán, 460.000 đồng.

Huỳnh Thị T đã bị Tòa án nhân dân quận L kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” tại bản án số 68/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2016, chưa được xóa án tích.

Hành vi của bị cáo T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương và gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 24 tháng 9 năm 2020, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng xử phạt 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Do vậy, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[3] Xét số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nhỏ nên Hội đồng xét xử không tuyên hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, hứa không tiếp tục vi phạm, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, ân hận về lỗi lầm của mình và mong muốn sửa chữa, cải tạo để trở thành người tốt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về hình phạt đối với bị cáo là nặng, bởi do bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu kết án về tội “Tổ chức đánh bạc”, chưa được xóa án tích nên lần này mới đủ yếu tố cấu thành tội phạm, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chỉ 540.000 đồng, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Đối với Nguyễn Thị P, Trần Thị Kim C1 có hành vi đánh bạc; chưa có tiền án, tiền sự; tổng số tiền bị thu giữ dùng vào việc đánh bạc là 2.980.000 đồng, Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Nguyễn Thị G có hành vi dùng quán cà phê do mình làm chủ để chứa bạc và thu tiền “Xâu” 460.000 đồng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với người thanh niên tên N1 hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục truy tìm, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài Tây 52 lá là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc 2.980.000 đồng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng 06 (Sáu) ngày tại bản án số 57/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng 06 (Sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tây 52 lá;

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 2.980.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2021)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam H3;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy